

Số: 2080/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành danh mục các thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp trên Cổng dịch vụ công tỉnh Quảng Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-BTP ngày 03/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình;

Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Văn bản số 871/STP-BTTP ngày 17/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp (có danh mục thủ tục hành chính kèm theo): **gồm 184 dịch vụ công (trong đó: 30 dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 154 dịch vụ công trực tuyến một phần), cụ thể:**

1. Tổng dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của sở Tư pháp là: 114 dịch vụ công (trong đó: 26 dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 88 dịch vụ công trực tuyến một phần).

2. Tổng dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện: 24 dịch vụ công (trong đó: 01 dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 23 dịch vụ công trực tuyến một phần).

3. Tổng dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã: 37 dịch vụ công (trong đó: 01 dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 36 dịch vụ công trực tuyến một phần).

4. Tổng dịch vụ công trực tuyến áp dụng chung: 09 dịch vụ công (trong đó: 02 dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 07 dịch vụ công trực tuyến một phần).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện cập nhật, công bố trên Cổng dịch vụ công tỉnh; kết nối, tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

2. Sở Tư pháp căn cứ danh mục thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần tại Quyết định này, đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, phụ lục I; mục V phụ lục II; mục IV phụ lục III tại Quyết định số 1383/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Văn phòng Chính phủ;
 - Bộ Thông tin và Truyền thông;
 - Bộ Tư pháp
 - TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - V0, V3, KSTT; XD6
 - Trung tâm thông tin, VP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, KSTT4
- } (b/c)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nghiêm Xuân Cường


Phụ lục
DANH MỤC TTHC CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN
TRÌNH, DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỘT PHẦN THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Kèm theo Quyết định số: 2080/QĐ-UBND ngày 16/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Lý do không cung cấp được DVCTT toàn trình
A	TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP	26 TTHC	88 TTHC	
I	Lĩnh vực Luật sư			
1	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư		x	Thành phần hồ sơ phức tạp
2	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	x		
3	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên		x	Thành phần hồ sơ không nhận bản điện tử: - Giấy đăng ký hoạt động của văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên;
4	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh	x		
5	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư		x	Thành phần hồ sơ phức tạp
6	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	x		
7	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài		x	Thành phần hồ sơ phức tạp
8	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài		x	Thành phần hồ sơ phức tạp
9	Hợp nhất công ty luật		x	Thành phần hồ sơ không nhận bản điện tử: - Giấy đăng ký hoạt động các công ty luật hợp nhất
10	Sáp nhập công ty luật		x	Thành phần hồ sơ không nhận bản điện tử: - Giấy đăng ký hoạt động các công ty luật bị sáp nhập
11	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật		x	Thành phần hồ sơ không nhận bản điện tử: - Giấy đăng ký hoạt động các công ty luật chuyển đổi

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Lý do không cung cấp được DVCTT toàn trình
12	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài		x	Thành phần hồ sơ phức tạp
13	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam		x	Thành phần hồ sơ phức tạp
14	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài		x	Thành phần hồ sơ phức tạp
II	Lĩnh vực Công chứng			
1	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	x		
2	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	x		
3	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	x		
4	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác		x	Thành phần hồ sơ phức tạp
5	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	x		
6	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng		x	- Thủ tục chưa thực hiện liên thông điện tử với Bộ Tư pháp;
7	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên		x	Công dân phải nộp ảnh chân dung để cấp thẻ đăng ký hành nghề
8	Cấp lại Thẻ công chứng viên		x	Công dân phải nộp ảnh chân dung để cấp thẻ; nộp lại thẻ cũ (trường hợp thẻ bị hỏng)
9	Xóa đăng ký hành nghề và thu hồi Thẻ công chứng viên trường hợp công chứng viên không còn hành nghề tại tổ chức hành nghề công chứng	x		
10	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng		x	Thành phần hồ sơ phức tạp

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Lý do không cung cấp được DVCTT toàn trình
11	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng		x	Thành phần hồ sơ không nhận bản điện tử: - Giấy đăng ký hoạt động
12	Hợp nhất Văn phòng công chứng		x	Thành phần hồ sơ phức tạp
13	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất		x	Thành phần hồ sơ phức tạp
14	Sáp nhập Văn phòng công chứng		x	Thành phần hồ sơ phức tạp
15	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập		x	Thành phần hồ sơ phức tạp
16	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng		x	Thành phần hồ sơ không nhận bản điện tử: - Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng; - Kê khai thuế, báo cáo tài chính
17	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận chuyển nhượng		x	Thành phần hồ sơ phức tạp
18	Công nhận hoàn thành tập sự hành nghề công chứng	x		
III	Lĩnh vực Giám định Tư pháp			
1	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp		x	Thành phần hồ sơ không nhận bản điện tử: - Ảnh màu chân dung
2	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp		x	Thành phần hồ sơ phức tạp
3	Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp		x	Thành phần hồ sơ không nhận bản điện tử: - Ảnh màu chân dung - Thẻ giám định viên tư pháp đang sử dụng trong trường hợp có sự thay đổi thông tin
4	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp		x	Thành phần hồ sơ phức tạp
5	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp		x	Thành phần hồ sơ phức tạp
6	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp		x	Thành phần hồ sơ phức tạp
7	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp		x	Thành phần hồ sơ phức tạp

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Lý do không cung cấp được DVCTT toàn trình
8	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng giám định tư pháp		x	Thành phần hồ sơ không nhận bản điện tử: - Giấy đăng ký hoạt động
9	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng Giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	x		
IV	Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý			
1	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật		x	Tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật phải có mặt để ký Hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý giữa Sở Tư pháp và Tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật
2	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý		x	Thành phần hồ sơ không nhận bản điện tử: Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý (trường hợp bị hư hỏng)
3	Thủ tục chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý		x	Thành phần hồ sơ không nhận bản điện tử: Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý (trong trường hợp tự chấm dứt tham gia TGPL hoặc chấm dứt hoạt động)
4	Thủ tục đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý		x	Thành phần hồ sơ phức tạp
5	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý		x	Thành phần hồ sơ không nhận bản điện tử: - Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý đã được cấp
6	Thủ tục giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý		x	- Một số đối tượng thực hiện quyền khiếu nại đặc thù (ví dụ: người đang bị tạm giữ, tạm giam không được sử dụng phương tiện điện tử...) nên không thể cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình
7	Thủ tục cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý		x	Thành phần hồ sơ không nhận bản điện tử: - 02 ảnh màu chân dung cỡ 2



STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Lý do không cung cấp được DVCTT toàn trình
				cm x 3 cm
8	Thủ tục cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý		x	Thành phần hồ sơ không nhận bản điện tử: - Sơ yếu lý lịch cá nhân có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú và 02 ảnh màu chân dung cỡ 2 cm x 3 cm
9	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với Luật sư		x	Thành phần hồ sơ phải cung cấp giấy tờ chứng minh thuộc diện được cung cấp dịch vụ, trong khi các loại giấy tờ này không có bản điện tử và không thể kiểm chứng tại bản ảnh gửi qua môi trường mạng (Ví dụ: Thẻ Luật sư, giấy xác nhận nghỉ hưu của người đề nghị làm cộng tác viên, Huân huy chương kháng chiến, giấy tờ của các cơ quan tiến hành tố tụng ...)
10	Thủ tục rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý		x	
11	Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý		x	
12	Thủ tục thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý		x	
V	Lĩnh vực Tư vấn pháp luật			
1	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật		x	Thành phần hồ sơ phức tạp
2	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật		x	Thành phần hồ sơ phức tạp
3	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh		x	Thành phần hồ sơ không nhận bản điện tử: - Bản chính Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh;
4	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật		x	Thành phần hồ sơ không nhận bản điện tử: - 02 ảnh màu chân dung cỡ 2 cm x 3 cm
5	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật	x		
6	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật		x	Thành phần hồ sơ không nhận bản điện tử: - 02 ảnh màu chân dung cỡ 2 cm x 3 cm; - Thẻ tư vấn viên pháp luật cũ (trong trường hợp Thẻ bị hư hỏng).

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Lý do không cung cấp được DVCTT toàn trình
VI	Lĩnh vực Đấu giá tài sản			
1	Thủ tục cấp Thẻ đấu giá viên		x	Thành phần hồ sơ không nhận bản điện tử: - 01 ảnh màu cỡ 2 cm x 3 cm
2	Thủ tục cấp lại Thẻ đấu giá viên		x	Thành phần hồ sơ không nhận bản điện tử: - 01 ảnh màu chân dung cỡ 2 cm x 3 cm; - Thẻ Đấu giá viên cũ (trong trường hợp Thẻ bị hư hỏng).
3	Thủ tục đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản		x	Thành phần hồ sơ phức tạp
4	Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	x		
5	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	x		
6	Thủ tục đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản		x	Thành phần hồ sơ phức tạp
7	Thủ tục đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá tài sản		x	Thành phần hồ sơ không nhận bản điện tử: - Báo cáo tập sự bản chính (Có nhận xét và xác nhận của người hướng dẫn tập sự, tổ chức nhận người tập sự)
VII	Lĩnh vực Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản			
1	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân		x	Thành phần hồ sơ phức tạp
2	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	x		
3	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	x		
4	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên	x		
5	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	x		
VIII	Lĩnh vực Thừa phát lại			

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Lý do không cung cấp được DVCTT toàn trình
1	Đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại	x		
2	Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại	x		
3	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa phát lại		x	Thành phần hồ sơ không nhận bản điện tử: - 01 ảnh màu cỡ 2 cm x 3 cm
4	Cấp lại Thẻ Thừa phát lại		x	Thành phần hồ sơ không nhận bản điện tử: - 01 ảnh màu chân dung cỡ 2 cm x 3 cm; - Thẻ thừa phát lại cũ (trong trường hợp Thẻ bị hư hỏng).
5	Đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại		x	Thành phần hồ sơ phức tạp
6	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại		x	Thành phần hồ sơ không nhận bản điện tử: Bản chính Giấy đăng ký hoạt động.
7	Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại		x	Thành phần hồ sơ phức tạp
8	Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại		x	Thành phần hồ sơ phức tạp
9	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại		x	Thành phần hồ sơ phức tạp
10	Chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại		x	Thành phần hồ sơ phức tạp
11	Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại		x	Thành phần hồ sơ phức tạp
12	Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại		x	Thành phần hồ sơ phức tạp
IX	Lĩnh vực Trọng tài thương mại			
1	Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	x		
2	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm		x	Thành phần hồ sơ không quy định nhận bản điện tử: - Bản chính Quyết định

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Lý do không cung cấp được DVCTT toàn trình
	trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác			Thành lập Chi nhánh của Trung tâm trọng tài; - Bản chính Quyết định của Trung tâm trọng tài về việc cử Trưởng Chi nhánh.
3	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam		x	Thành phần hồ sơ không quy định nhận bản điện tử: - Bản chính Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Trung tâm trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
4	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng Chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		x	Thành phần hồ sơ không quy định nhận bản điện tử: - Bản chính Giấy đăng ký hoạt động
5	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh thành phố trực thuộc trung ương khác	x		
6	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam		x	Thành phần hồ sơ phức tạp
X	Lĩnh vực Hòa giải thương mại			
1	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc		x	Thành phần hồ sơ phức tạp
2	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được Bộ Tư pháp cấp phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương khác		x	Thành phần hồ sơ phức tạp
3	Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa		x	Thành phần hồ sơ phức tạp

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Lý do không cung cấp được DVCTT toàn trình
	giải thương mại			
4	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại		x	Thành phần hồ sơ phức tạp
5	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	x		
6	Chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động	x		
7	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi địa chỉ trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương khác		x	Thành phần hồ sơ phức tạp
8	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	x		
9	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài	x		
XI	Lĩnh vực Lý lịch tư pháp			
1	Thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam		x	Phiếu Lý lịch tư pháp phải được in trên phôi có hoa văn theo mẫu, được dán tem chống giả, mẫu phôi áp dụng

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Lý do không cung cấp được DVCTT toàn trình
2	Thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam)		x	thống nhất trên toàn quốc do Nhà xuất bản Tư pháp thuộc Bộ Tư pháp phát hành, do đó người cấp Phiếu phải ký trực tiếp trên Phiếu.
3	Thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)		x	
XII	Lĩnh vực Nuôi con nuôi			
1	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng		x	Công dân phải trực tiếp thực hiện một số quy trình và nhận kết quả tại cơ quan nhà nước (phải có mặt tại lễ giao nhận con nuôi, ký biên bản giao nhận và Sở đăng ký nuôi con nuôi theo khoản 4 Điều 41 Luật Nuôi con nuôi).
2	Thủ tục Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dưỡng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi		x	
3	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi		x	
4	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài		x	Công dân phải trực tiếp ký vào Sổ hộ tịch khi nhận kết quả.
5	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	x		
XIII	Lĩnh vực Bồi thường nhà nước			
1	Thủ tục phục hồi danh dự cấp tỉnh		x	TTHC trong lĩnh vực này không đảm bảo thực hiện trên môi trường mạng như phải thực hiện trực tiếp xin lỗi và cải chính công khai; tổ chức họp với các cơ quan có liên quan để xác định cơ quan giải quyết bồi thường; tiến hành thương lượng việc bồi thường (Điều 45, Điều 46, Điều 56, Điều 58 Luật Trách nhiệm bồi thường của
2	Thủ tục xác định cơ quan giải quyết bồi thường cấp tỉnh		x	
3	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại cấp tỉnh		x	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Lý do không cung cấp được DVCTT toàn trình
				nhà nước; Điều 14, Điều 23, Điều 32 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước).
XIV	Lĩnh vực Quốc tịch			
1	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam		x	Công dân phải trực tiếp nộp hồ sơ; Sở Tư pháp tổ chức lễ trao Quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam cho người được nhập quốc tịch Việt Nam (Điều 3, Điều 12 Nghị định số 16/2020/NĐ-CP).
2	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước		x	
3	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước		x	
4	Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam (công dân đang cư trú trong nước)		x	
5	Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước		x	
B	TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN	01 TTHC	23 TTHC	
I	Lĩnh vực Chứng thực			
1	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp		x	Người yêu cầu chứng thực phải ký trước mặt người thực hiện chứng thực (Điều 31 Nghị định 23/2015/NĐ-CP)
2	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật		x	
3	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản		x	Các bên tham gia hợp đồng, giao dịch phải ký trước mặt người thực hiện chứng thực (Điều 36 Nghị định 23/2015/NĐ-CP)
4	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản		x	
5	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản		x	
II	Lĩnh vực Hộ tịch			
1	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố		x	Công dân phải trực tiếp nhận

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Lý do không cung cấp được DVCTT toàn trình
	nước ngoài			kết quả tại cơ quan đăng ký hộ tịch, phải ký giấy tờ và Sổ hộ tịch (theo quy định tại khoản 1 Điều 25, Khoản 3 Điều 38 Luật Hộ tịch; Khoản 5, Điều 12, Nghị định 87/2020/NĐ-CP).
2	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài		X	
3	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài		X	
4	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài		X	
5	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài		X	
6	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài		X	
7	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài		X	
8	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc		X	
9	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài		X	
10	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân		X	
11	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài		X	
12	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài		X	
13	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài		X	
14	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài		X	
15	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)		X	
III	Lĩnh vực Bồi thường nhà nước			
1	Thủ tục phục hồi danh dự cấp huyện		X	Quy trình để giải quyết bồi thường phải tiến hành qua

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Lý do không cung cấp được DVCTT toàn trình
2	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại cấp huyện		x	nhiều bước khác nhau, trong đó có những quy định bắt buộc người yêu cầu bồi thường phải trực tiếp làm việc, đối thoại, thương lượng để đi đến thống nhất giải quyết.
IV	Lĩnh vực Nuôi con nuôi			
1	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	x		
V	Lĩnh vực Hòa giải ở cơ sở			
1	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải		x	
C	TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ	01 TTHC	36 TTHC	
I	Lĩnh vực Chứng thực			
1	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở		x	Các bên tham gia hợp đồng, giao dịch phải ký trước mặt người thực hiện chứng thực
2	Thủ tục chứng thực di chúc		x	
3	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản		x	
4	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở		x	
5	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở		x	
II	Lĩnh vực Hộ tịch			
1	Thủ tục đăng ký khai sinh		x	Công dân phải trực tiếp nhận kết quả tại cơ quan đăng ký hộ tịch, phải ký giấy tờ và Sổ hộ tịch; trực tiếp có mặt thực hiện một số quy trình theo quy định (Theo quy định tại khoản 1 Điều 25, Khoản 3 Điều 38 Luật Hộ tịch)
2	Thủ tục đăng ký kết hôn		x	
3	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con		x	
4	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con		x	
5	Thủ tục đăng ký khai tử		x	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Lý do không cung cấp được DVCTT toàn trình	
6	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động		X	tịch; Khoản 5, Điều 12, nghị định 87/2020/NĐ-CP);	
7	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động		X		
8	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động		X		
9	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới		X		
10	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới		X		
11	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới		X		
12	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới		X		
13	Thủ tục đăng ký giám hộ		X		
14	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ		X		
15	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch		X		
16	Thủ tục đăng ký lại khai sinh		X		
17	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân		X		
18	Thủ tục đăng ký lại kết hôn		X		
19	Thủ tục đăng ký lại khai tử		X		
20	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi		X		
21	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi		X		
22	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân		X		
III	Lĩnh vực Nuôi con nuôi				
1	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước		X		Công dân phải trực tiếp thực hiện một số quy trình và nhận kết quả tại cơ quan nhà nước (lấy ý kiến, trực tiếp ký vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi)
2	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	X			
3	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước		X		Công dân phải trực tiếp thực hiện một số quy trình và

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Lý do không cung cấp được DVCTT toàn trình
	láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi			nhận kết quả tại cơ quan nhà nước (lấy ý kiến, trực tiếp ký vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi)
IV	Lĩnh vực Bồi thường nhà nước			
1	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại cấp xã		x	Quy trình để giải quyết bồi thường phải tiến hành qua nhiều bước khác nhau, trong đó có những quy định bắt buộc người yêu cầu bồi thường phải trực tiếp làm việc, đối thoại, thương lượng để đi đến thống nhất giải quyết (Điều 45, Điều 46 Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước; Điều 14 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước)
V	Lĩnh vực Hòa giải ở cơ sở			
1	Thủ tục công nhận hòa giải viên		x	
2	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải		x	
3	Thủ tục thôi làm hòa giải viên		x	
4	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên		x	
VI	Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật			
1	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật		x	
2	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật		x	
D	TTHC ÁP DỤNG CHUNG	02 TTHC	07 TTHC	
I	Lĩnh vực Chứng thực			
1	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc		x	
2	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận		x	Người thực hiện chứng thực (đối với trường hợp người thực hiện chứng thực tiếp nhận hồ sơ), người tiếp nhận

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	Lý do không cung cấp được DVCTT toàn trình
3	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận		x	hồ sơ tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản sao với bản chính và bảo đảm chỉ thực hiện chứng thực bản sao sau khi đã đối chiếu đúng với bản chính.
4	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, điểm chỉ được)		x	Khi tiếp nhận hồ sơ chứng thực chữ ký tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, người tiếp nhận hồ sơ (công chức của Phòng Tư pháp, công chức tư pháp - hộ tịch của Ủy ban nhân dân cấp xã) có trách nhiệm kiểm tra kỹ hồ sơ, tính xác thực về chữ ký của người yêu cầu chứng thực. Người tiếp nhận hồ sơ phải bảo đảm người yêu cầu chứng thực chữ ký minh mẫn, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình; các bên tham gia hợp đồng, giao dịch có năng lực hành vi dân sự, tự nguyện giao kết hợp đồng, giao dịch.
5	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch		x	
6	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch		x	Phải sửa lỗi trực tiếp trên bản gốc hợp đồng giao dịch
7	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực		x	
II	Lĩnh vực Hộ tịch (Thủ tục hành chính thực hiện tại cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử - dùng chung tại 03 cấp)			
1	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	x		
2	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	x		